

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 09 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

A H, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2003 tại Kon Tum; Trú tại: Làng R, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A H, sinh năm 1966 và bà Y Th, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo A H:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Người bị hại: A Ch, sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Y D, sinh năm 1971 (vợ của A Ch).

Trú tại: Làng R, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Y T, sinh năm 1992 (Có mặt).

2. A H, sinh năm 1966 (Vắng mặt) và Y Th, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng trú tại: Làng R, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Y Th và anh A Th

Cùng trú tại: Làng C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người phiên dịch cho bà Y D:* Ông A T– Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/11/2021, bị cáo A H không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS: 82B1- 407.86 đi từ làng Rắc, xã Ya Xiêr đến làng Chốt, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Khi đến đoạn đường vòng về phía bên trái, đoạn đường liên xã thuộc địa phận làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên A H đã không làm chủ được tay lái, đi sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển của mình và tông vào xe mô tô BKS: 82B1 - 836.25 do ông A Ch điều khiển chở theo vợ là Y D đi theo chiều ngược lại. Hậu quả: A Ch bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, đến ngày 25/11/2021 thì ông A Ch tử vong. Hai xe bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đường giao thông liên xã, đoạn qua làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy. Mặt đường nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 6.9m, lề đường mỗi bên rộng 45cm. Sát hai mép đường mỗi bên có 01 (một) cọc tiêu bê tông vuông kích thước (20x15) cm, cao 80cm. Hai bên đường là mương thoát nước bê tông dạng hình thang. Hướng Bắc – Nam là hướng đi từ thị trấn Sa Thầy đến xã Ya Xiêr; Hướng Tây của hiện trường là nhà ông Hồ Văn Năm và bà Lê Thị Tư, trong vườn nhà ông Năm có trụ điện vuông số 141. Hướng Đông của hiện trường là nhà ông Nguyễn Văn Kim và nhà bà Nguyễn Thị Suốt. Theo hướng Bắc – Nam của hiện trường là khúc cua phải, đang xuống dốc, độ dốc trung bình 05°, lề đường bên phải bị khuất tầm nhìn do bờ rào nhà ông Hồ Văn Năm rào kín bằng tôn cao 2m, lề đường có cỏ mọc lưa thưa.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng từ thị trấn Sa Thầy đi xã Ya Xiêr làm mép chuẩn để đo (Viết tắt: Mép chuẩn)

- Chọn trụ điện số 141 trong vườn nhà ông Hồ Văn Năm làm mốc chuẩn để đo. (Viết tắt: Trụ điện), trụ điện cách mép chuẩn 3.4m.

- Xe mô tô BKS 82B1-836.25 (Xe (1)): Nằm đổ nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc:

+ Trục trước xe cách mép chuẩn 1.3m, cách trụ điện 8m;

+ Trục sau xe cách mép chuẩn 1.5m, cách trụ điện 7.25m;

- Vết máu (V.máu): Dạng vũng, kích thước (48x27)cm, nằm trên mặt đường gần khu vực đầu xe (1). Tâm V.máu cách mép chuẩn 1.6m, cách trụ điện 8.56m, cách trục trước và trục sau xe (1) lần lượt là 70cm và 1.86m.

- Vết cày 1 (V.cày (1)): dài 40cm, rộng nhất 0,2cm, sâu nhất 0,1cm, có chiều hướng Bắc – Nam, đứt quãng, song song tương đối với mép chuẩn:
 - + Đầu V.cày (1): Cách mép chuẩn 2.35m;
 - + Cuối V.cày (1): Cách mép chuẩn 2.35m;
 - + Tâm V.cày (1): Cách trụ điện 6.3m.
- Vết cày 2 (V.cày (2)): dài 74cm, rộng nhất 0,3cm, sâu nhất 0,1cm, có chiều hướng Bắc - Nam, hơi cong theo khúc cua:
 - + Đầu V.cày (2): Cách mép chuẩn 2.2m;
 - + Cuối V.cày (2): Cách mép chuẩn 2.3m, cách đầu V.cày (1) 2,96m;
 - + Tâm V.cày (2): Cách trụ điện 6.17m.
- Vết cày 3 (V.cày (3)): dài 1.12m, rộng nhất 0,3cm, sâu nhất 0,1cm, có chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc:
 - + Đầu V.cày (3): Cách mép chuẩn 3.2m;
 - + Cuối V.cày (3): Cách mép chuẩn 3.5m;
 - + Tâm V.cày (3): Cách trụ điện 9.86m về hướng Đông Bắc.
- Vết cày 4 (V.cày (4)): dài 1.01m, rộng nhất 0,3cm, sâu nhất 0,1cm, có chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc:
 - + Đầu V.cày (4): Cách mép chuẩn 4.2m, cách cuối V.cày (3) 2.38m;
 - + Cuối V.cày (4): Cách mép chuẩn 4.5m;
 - + Tâm V.cày (4): Cách trụ điện 13.5m.
- Vết cày 5 (V.cày (5)): dài 87cm, rộng nhất 0,5cm, sâu nhất 0,1cm, có chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc:
 - + Đầu V.cày (5): Cách mép chuẩn 4.9m, cách cuối V.cày (4) 1.33m;
 - + Cuối V.cày (5): Cách mép chuẩn 5.2m;
 - + Tâm V.cày (5): Cách trụ điện 15.1m.
- Xe mô tô BKS 82B1- 407.86 (Xe (2)): Nằm đổ nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam:
 - + Trục trước xe cách mép chuẩn 5.7m, cách trụ điện 18.86m, cách trục trước xe (1) 22.16m;
 - + Trục sau xe cách mép chuẩn 5.7m, cách trụ điện 16.02m, cách trục trước xe (1) 19.83m.
- Căn cứ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường, vị trí các xe sau tai nạn, hướng di chuyển của các xe, đoàn khám nghiệm xác định các điểm va chạm (điểm đụng) của hai xe, cụ thể: Vị trí điểm đụng cách mép chuẩn 2.36m; cách trụ điện 6.28m; cách trục trước và trục sau xe (1) lần lượt là 8.16m và 6.92m; cách tâm V.máu 8.8m; cách đầu V.cày (2) là 1.56m; cách đầu V.cày (3) là 5.75m cách trục trước và trục sau xe (2) lần lượt là 14.1m và 12.9m.

Vào lúc 21 giờ 04 phút ngày 22/11/2021, Đội QLHC về TTXH - Công an huyện Sa Thầy đã đo nồng độ cồn (Ethanol) và xét nghiệm chất ma túy đối với A H. Kết quả: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của A H là 0.000mg/l, A H Âm tính với ma túy. Sau đó phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của ông A Ch. Kết quả: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của ông A Ch là 155,09 mg/dl.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 49/QĐ-TCGD, Trưng cầu Phòng KTHS – Công an tỉnh Kon Tum, Giám định nguyên nhân chết của A Ch. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 227/KLGD-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của ông A Ch là Chấn thương sọ não.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 50/QĐ-TCGD, Trưng cầu Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum, Giám định tình trạng kỹ thuật của xe mô tô xe mô tô BKS 82B1-836.25 và xe mô tô BKS 82B1 - 407.86. Tại kết luận giám định đề ngày 09/12/2021, Sở GTVT tỉnh Kon Tum kết luận:

- Xe mô tô BKS 82B1-836.25:

+ Bên ngoài xe: Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ hoàn toàn; Đầu tay phanh, đầu tay cầm lái phía bên phải, cánh manh chắn gió phía bên phải, ốp đèn chiếu sáng phía bên phải: Bị cào mòn, trầy xước; Cản sang số cong về sau một góc 120o

+ Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn: Hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

- Xe mô tô BKS 82B1 - 407.86:

+ Bên ngoài xe: Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ hoàn toàn; Giá gác chân người lái phía bên trái bị cong về sau một góc 45o.

+ Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn: Hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

Vật chứng vụ án:

* Các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 836.25, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, số khung: 1010LY261384, số máy: G3D4E103417, màu sơn: Đen.

- 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 407.86, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, số khung: C6J0FY154620, số máy: 5C6J154630, màu sơn: đỏ đen, màu sơn hiện tại: xám.

- 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy” số 021933, của xe mô tô BKS: 82B1 - 407.86.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 02/QĐ-XLĐVTL quyết định trả lại xe mô tô BKS: 82B1 - 836.25, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen cho chủ sở hữu là chị Y T.

Ngày 08/04/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã ra Lệnh nhập kho vật chứng đối với: 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 407.86, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, số khung: C6J0FY154620, số máy: 5C6J154630, màu sơn: đỏ đen, màu sơn hiện tại: xám; 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy” số 021933, của xe mô tô BKS: 82B1 - 407.86.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 30/11/2021 A H và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông A Ch hiện vật và tiền, hai bên xác nhận tài sản bồi thường quy ra là 51.645.000 đồng (*Năm mươi một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Y D không bị thương tích và cũng không có yêu cầu bồi thường. Chị Y T là chủ xe mô tô BKS: 82B1-836.25 và gia đình A H thỏa thuận việc gia đình A H sẽ thanh toán toàn bộ chi phí sửa xe, chị Y T đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 09 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo A H và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A H từ 22 đến 26 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 51.645.000 đồng. Tại phiên tòa các bên xác định lại số tiền đã bồi thường là 53.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 407.86, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, số khung: C6J0FY154620, số máy: 5C6J154630, màu sơn: đỏ đen, màu sơn hiện tại: xám; 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy” số 021933, của xe mô tô BKS: 82B1 - 407.86. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A H theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A H: Đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ hình phạt và các vấn đề khác. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét về yếu tố lỗi trong vụ án này. Vì bị hại cũng có lỗi là khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia và nồng độ cồn của bị hại cao so với quy định. Ngoài ra, đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo chỉ mới hơn 18 tuổi do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo A H theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/11/2021, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy. A H điều khiển xe mô tô khi đến đoạn đường cong không giảm tốc độ, đi không đúng phần đường quy định, không có giấy phép lái xe, gây tai nạn. Hậu quả: A Ch bị thương nặng và đến ngày 25/11/2021 thì ông tử vong, hai xe bị hư hỏng. Hành vi của A H đã vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, vi phạm Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý.

Do đó, bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 09 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình điều khiển xe và đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường

thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo là con của người có công với cách mạng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng, người bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông vì có sử dụng rượu bia và nồng độ cồn cao so với quy định, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo chỉ mới hơn 18 tuổi do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù. HĐXX xét thấy, mặc dù người bị hại có nồng độ cồn vượt quá quy định nhưng vẫn đi đúng phần đường quy định, bị cáo điều khiển xe mô tô không làm chủ được tốc độ đã lấn sang phần đường của bị hại và tông trúng bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai rằng biết việc không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô là vi phạm giao thông đường bộ. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hậu quả ông A Ch chết. Do đó, mức án mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị là không phù hợp mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt (*không có tiền án, tiền sự*), phạm tội lần đầu nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo để bị cáo được hưởng một phần sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố thể hiện, ngày 30/11/2021 A H và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông A Ch hiện vật và tiền, hai bên xác nhận tài sản bồi thường quy ra là 51.645.000 đồng (*Năm mươi một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại xác định số tiền đã bồi thường là 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*), gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Y D không bị thương tích và cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Y Th và anh A Th là người đưa tiền cho bà Y Th để bồi thường thay cho bị cáo. Đây là số tiền mà chị Y Th và anh A Th trả công cho bị cáo khi bị cáo làm việc cho anh chị nên không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Chị Y T không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 02/QĐ-XLĐVTL quyết định trả lại xe mô tô BKS: 82B1 - 836.25, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen cho chủ sở hữu là chị Y T là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 407.86, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, số khung: C6J0FY154620, số máy: 5C6J154630, màu sơn: đỏ đen, màu sơn hiện tại: xám; 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 021933, của xe mô tô BKS: 82B1 - 407.86. Đây không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô BKS 82B1 - 407.86, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, số khung: C6J0FY154620, số máy: 5C6J154630, màu sơn: đỏ đen, màu sơn hiện tại: xám; 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 021933, của xe mô tô BKS: 82B1 - 407.86.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự ngày 14/6/2022*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (*ngày 19/8/2022*), bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND; Công an H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. SaThầy;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của NBH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

